

# NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI SAU HƠN 10 NĂM ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

**Nguyễn Minh Tuấn**

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Email: [nguyenminhtuan\\_tayho\\_hdndtp@hanoi.gov.vn](mailto:nguyenminhtuan_tayho_hdndtp@hanoi.gov.vn)

Ngày nhận: 08/11/2019

Ngày nhận bản sửa: 14/12/2019

Ngày duyệt đăng: 05/01/2020

## **Tóm tắt:**

*Sau hơn 10 năm điều chỉnh địa giới hành chính, ngành nông nghiệp Hà Nội đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Sử dụng dữ liệu bảng từ các dữ liệu thứ cấp tại các báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, nghiên cứu này sử dụng phương pháp so sánh, phân tích với mục tiêu đánh giá kết quả đạt được, các hạn chế, khó khăn trong sản xuất nông nghiệp của Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy, phát triển nông nghiệp Hà Nội còn nhiều khó khăn, hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu cũng gợi mở, đề xuất các biện pháp, cơ chế, chính sách để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp Hà Nội trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Nông nghiệp, Hà Nội, điều chỉnh địa giới.

**Mã JEL:** O13, P25, Q00

## **Hanoi's agriculture after more than ten years of administrative boundary adjustment: Current situations and solutions**

### **Abstract:**

*After ten years of administrative boundary adjustment, the agriculture of Hanoi has been strongly developed. This research used a comparing and analyzing method, with the secondary reported data of Hanoi People's Committee and Hanoi Department of Agriculture and Rural Development, to point out limitations and difficulties of Hanoi's agriculture. In this study, we suggested some better ways of promoting and improving the productivity of Hanoi's agriculture.*

**Keywords:** Agriculture, Hanoi, administrative boundary adjustment.

**JEL Code:** O13, P25, Q00.

## **1. Giới thiệu**

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008) đã điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập tỉnh Hà Tây cùng một số đơn vị cấp xã tỉnh Hòa Bình và huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) vào thành phố Hà Nội. Hiện nay, Hà Nội có diện tích tự nhiên 3.358,92 km<sup>2</sup>. Khu vực nông thôn có diện tích tự nhiên 2.841,8 km<sup>2</sup>, chiếm 84,6% diện tích đất tự nhiên của Thành phố; dân số 4,1 triệu người, chiếm gần 50% dân số của thành phố Hà Nội; lao động khu vực nông thôn khoảng 2,2 triệu người, chiếm trên

40,2% lực lượng lao động của toàn Thành phố. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 10,7% trong giai đoạn 2006-2010, giai đoạn 2010-2018 trên 7%, trong đó ngành nông nghiệp đóng góp từ 2-3% (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020).

Sản xuất nông nghiệp của Hà Nội là lĩnh vực giữ vai trò quan trọng đảm bảo tính ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, cụ thể: Nông nghiệp Thủ đô trong những năm gần đây cung cấp khoảng 1,2 triệu tấn lương thực có hạt, đảm bảo nhu cầu đòi

sống cho 2,5 triệu cư dân nông nghiệp và đáp ứng được 50-60% nhu cầu lương thực thực phẩm cho cư dân phi nông nghiệp của Thành phố. Nông nghiệp còn là lĩnh vực có vai trò quan trọng trong phát triển ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhờ hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi để tiếp thu, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Trong những năm gần đây, nông nghiệp Hà Nội tiếp tục được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh phát triển gắn với công tác xây dựng nông thôn mới. Theo Chương trình hành động của Thành ủy Hà Nội (2011, 2016) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chương trình về phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao; phát triển chăn nuôi theo vùng xã trọng điểm; phát triển nuôi trồng thủy sản; đề án phát triển hoa cây cảnh; đề án phát triển một số loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; đề án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn... Sau hơn 10 năm thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính, ngành nông nghiệp Thủ đô đã có những bước phát triển mạnh mẽ: Giá trị gia tăng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2008-2018 tăng trung bình 2,76%/năm, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp tăng dần, đạt 55,6%, trồng trọt, nông nghiệp là 44,4%, giá trị sản xuất nông nghiệp/ha là 239 triệu VND, tăng 1,93 lần so với năm 2008 (124 triệu VND/ha) (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2018). Giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố đạt 30%; năm 2019, giá trị sản xuất nông nghiệp thực tế đạt 265 triệu VND/ha đất canh tác; thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt 51,5 triệu VND/năm.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nông nghiệp Thủ đô cũng như thực trạng chung của nông nghiệp cả nước còn những tồn tại như: Sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, kém sức cạnh tranh chưa tương xứng với tiềm năng và chưa đủ tầm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; đầu tư cho nông nghiệp còn thấp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu nông nghiệp còn chậm, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn ít, sự gắn kết giữa sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm còn hiệu bất cập, tồn tại; việc ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế... (Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội,

2020).

Nghiên cứu này tập trung vào phân tích, đánh giá, so sánh kết quả đạt được sau hơn 10 năm Hà Nội hợp nhất, tìm ra các khó khăn, hạn chế này để có định hướng, biện pháp phát triển nông nghiệp Hà Nội trong thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thu thập dữ liệu thứ cấp (dữ liệu sẵn có) từ các báo cáo hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về tình hình, kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2008, 2018, 2019; báo cáo kết quả phát triển nông nghiệp của Hà Nội 10 năm sau khi sáp nhập; các Nghị định của Chính phủ về khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về phát triển nông nghiệp và các tài liệu, văn bản có liên quan đến nông nghiệp của Thủ đô Hà Nội trước và sau khi sáp nhập.

Dữ liệu được thu thập trên cổng thông tin, hệ thống lưu trữ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội cung cấp. Trên cơ sở các dữ liệu đã thu thập được, tác giả sẽ sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, đánh giá kết quả đạt được trong phát triển nông nghiệp Thủ đô Hà Nội trước và sau khi sáp nhập. Tác giả cũng sử dụng các dữ liệu đượ trình bày trong bảng để minh họa cho vấn đề nghiên cứu. Đồng thời đánh giá những bất cập, tồn tại còn hạn chế đề đề xuất định hướng và các giải pháp phát triển nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## 3. Thực trạng nông nghiệp Thủ đô

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2018), giai đoạn trước năm 2008, giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản có tốc độ tăng trưởng khá đạt 4,96%, trong đó ngành trồng trọt tăng bình quân 1,5%/năm, chăn nuôi, thủy sản 9,3%, dịch vụ nông nghiệp 7,4%. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng khá tích cực, tỷ trọng trồng trọt giảm, giảm từ 62,3% năm 2000 xuống 51,6% năm 2008, ngành chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ tăng từ 32,0% lên 48,4% (trong đó thủy sản tăng từ 3,4% lên 6,0%).

Theo dữ liệu từ Bảng 1 có thể thấy, sau hơn 10 năm điều chỉnh địa giới hành chính, nông nghiệp Hà Nội đã có những bước phát triển mạnh mẽ, Giá trị gia tăng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2008-2018 tăng trung bình 2,76%/năm, năm 2008 tốc độ tăng là

**Bảng 1: Một số số liệu chính thể hiện tình hình, kết quả sản xuất nông nghiệp thành phố Hà Nội từ năm 2008 đến nay**

TT	Nội dung	Đv tính	2008	2018	2019	Tỷ lệ
1	Diện tích tự nhiên	Km <sup>2</sup>	921,8	3.358,92	3.358,92	3,64
2	Diện tích trồng cây hàng năm	ha	192.720,7	271.161,0	235.000,0	1,40
3	Diện tích trồng cây lâu năm	Ha	15.616,6	21.281,0	23.500,0	1,5
4	Tăng trưởng giá trị sản xuất	%	1,5	3,6	-0,96	2,4
5	Cơ cấu ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế	%	2,2	1,94	1,8	
6	Cơ cấu nội ngành nông nghiệp:					
	- Chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ	%	48,4		55,6	
	- Trồng trọt, lâm nghiệp	%	51,6		44,4	
7	Giá trị sản xuất nông nghiệp/ha	Triệu VND	124	239	265	2,14
8	Giá trị nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	%	-	25	30	30
9	Thu nhập bình quân/đầu người	Triệu VND	8,2	46,5	51,5	6,28

1,5% đến năm 2018 tốc độ tăng đạt 3,6% (năm 2018 so với năm 2008 tăng 2,4 lần); Cơ cấu ngành nông nghiệp trong các ngành kinh tế chiếm tỷ lệ ngày càng giảm theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Thủ đô, tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế năm 2008 chiếm 2,2% đến năm 2019 còn 1,8%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của Thủ đô tăng nhanh sau 10 năm hợp nhất, từ 8,2 triệu VND/ người năm 2008 lên 51,6 triệu VND / người năm 2019 tăng đến 6,28 lần; giá trị sản xuất nông nghiệp/ha tăng từ 124 triệu VND /ha năm 2008 lên 265 triệu VND /ha năm 2019, tăng 2,14 lần.

### 3.1. Lĩnh vực trồng trọt

Qua bảng số liệu thống kê và phân tích trên cho thấy, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm năm 2018 tăng 40% so với năm 2008, trong đó diện tích rau tăng 61,7% (năm 2008 là 5.048 ha, năm 2018 là 8.165 ha), năng suất tăng 28,1% (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2018); cây lâu năm năm 2018 tăng 36,3%, năm 2019 tăng 1,5 so với năm 2008; việc chuyển đổi cơ cấu, cây trồng trong những năm qua đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn 25-30% so với sản xuất truyền thống; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu nội ngành nông nghiệp theo đúng định hướng, giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ. Năm 2008, tỷ trọng ngành trồng trọt trong ngành nông nghiệp là 51,6%; đến năm 2019 giảm

còn 44,4% mặc dù diện tích trồng trọt tăng lên rất nhiều so với trước khi hợp nhất.

Từ việc hầu như chưa ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp năm 2008, đến nay việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp bước đầu đạt được nhiều kết quả, giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao chiếm 30% năm 2019, trong lĩnh vực trồng trọt đến nay khoảng 18%, xây dựng phát triển 119 ha nhà lưới ứng dụng công nghệ cao trồng rau, 110 ha hoa và gần 1000 ha cây ăn quả.

Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và liên kết sản xuất tiếp tục được khuyến khích phát triển. Hiện nay, toàn thành phố có 164 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (năm 2008, hầu như Thành phố chưa có mô hình nào về phát triển nông nghiệp công nghệ cao), trong đó có 109 mô hình thuộc lĩnh vực trồng trọt.

Giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm trên 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020).

Tính đến hết năm 2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã hướng dẫn xây dựng và

duy trì 138 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, tăng 14 chuỗi so với năm 2018. Các chuỗi đã thu hút nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia hợp tác xây dựng chuỗi. Đã xây dựng được trên 40 nhãn hiệu được bảo hộ như gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt Vân Đình, nhãn Đại Thành, gạo thơm Bối Khê... (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020).

### **3.2. Lĩnh vực chăn nuôi**

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, Hà Nội trở thành một trong những địa phương có số lượng gia súc, gia cầm lớn nhất cả nước. Tổng đàn lợn hàng năm bình quân là 1,7 triệu con (năm 2010 có 1,62 triệu con), đàn bò 140 nghìn con, đàn trâu 25 nghìn con, đàn gia cầm trên 36 triệu con; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 440 ngàn tấn, tổng sản lượng trứng trên 1.500 triệu quả. Hiện nay, Hà Nội đã phát triển được 76 xã chăn nuôi trọng điểm, gồm 15 xã chăn nuôi bò sữa (với tổng đàn 11.317 con); 19 xã chăn nuôi bò thịt với tổng đàn 26.760 con; 13 xã chăn nuôi lợn với 227.330 con; 29 xã chăn nuôi gia cầm, thủy cầm; phát triển 3.941 trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư; hình thành 101 mô hình trạng trại chăn nuôi tập trung áp dụng công nghệ cao.

Giá trị GDP chăn nuôi chuyển dịch tăng từ 47% năm 2008 lên 53,3% năm 2017, chuyển dần phương thức chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư

Tập trung phát triển các chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm, đã xây dựng và phát triển được 23 chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm gồm 8 chuỗi liên kết gia cầm, 05 chuỗi liên kết lợn, 01 chuỗi liên kết bò sữa, 01 chuỗi liên kết bò thịt.

### **3.3. Lĩnh vực thủy sản**

Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 17,43% so với năm 2008 (trước khi Hà Nội hợp nhất), sản lượng tăng 169,6% từ 34.717 tấn lên 93.623 tấn; năng suất trung bình 4,45 tấn/ha tăng 129,3% so với năm 2008.

Thực hiện tái cơ cấu trong lĩnh vực thủy sản đã hình thành 56 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thay thế cho việc nuôi trồng nhỏ lẻ trên địa bàn Thành phố với diện tích 4.200 ha.

Triển khai xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình sông trong ao ứng dụng công nghệ nuôi cá của Isarel. Hiện nay, Thành phố có 15 mô hình thuộc lĩnh vực thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

Sau khi hợp nhất, cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản không ngừng tăng từ 48,4% năm 2008 lên 55,6 năm 2019.

### **3.4. Lĩnh vực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và phát triển chuỗi**

Từ chỗ sản xuất mang tính tự cung, tự cấp, tiêu thụ mang tính tự phát năm 2008, đến nay thành phố Hà Nội đã tổ chức duy trì và phát huy 138 chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm đến người tiêu dùng.

Phối hợp với 21 tỉnh, thành phố phía Bắc trong xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt đảm bảo an toàn thực phẩm tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội.

Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản Thành phố, quản lý, cấp mã tài khoản cho các doanh nghiệp, cấp mã QR cho các sản phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản của 21 tỉnh, thành đang tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020).

## **4. Hạn chế và nguyên nhân**

### **4.1. Hạn chế**

Tuy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trên song nông nghiệp Hà Nội còn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và gặp nhiều khó khăn.

- Tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp cơ bản đạt được mục tiêu, kế hoạch phát triển nông nghiệp của Thủ đô, song có năm, có thời điểm tốc độ tăng trưởng thấp, như năm 2019, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt -0,96% (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, 2020).

- Tái cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chậm, cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp mặc dù có sự chuyển dịch song chuyển dịch chậm. Theo Bảng 1 ta thấy, chăn nuôi, thủy sản từ 48,4% lên 55,6%; trồng trọt từ 51,6% xuống còn 44,4% sau hơn 10 năm hợp nhất).

- Sản xuất nông nghiệp vẫn là manh mún (mặc dù đã thực hiện dồn điền đổi thửa song tự duy manh mún, song vẫn chưa triệt để, vẫn còn tồn tại trong hoạt động sản xuất của người dân), chưa hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; tỷ trọng giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp (hiện mới đạt khoảng 25% - 30% mặc dù đã được tập trung



nhiều biện pháp để đầu tư, xây dựng cơ chế khuyến khích) trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý đất đai khu vực nông thôn còn hạn chế; chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp đã ban hành song chậm triển khai. Lao động, việc làm, thu nhập và đời sống nông dân ở một số vùng xã trung tâm Thành phố còn nhiều khó khăn.

- Sản xuất nông nghiệp của Hà Nội chưa đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng cao của người dân Thủ đô. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (2018), sản xuất nông nghiệp của thành phố Hà Nội mới đáp ứng được 58% nhu cầu thịt các loại, 70% nhu cầu cá; 90% trứng gia cầm, 65% rau củ tươi và 100% nhu cầu lương thực.

- Thu nhập bình quân/người khu vực nông thôn tăng gấp 6,28 lần so với thời điểm trước khi sát nhập, song so với thu nhập bình quân đầu người của người dân Hà Nội còn thấp trong khi tiềm năng sản xuất nông nghiệp của Hà Nội có nhiều thuận lợi để phát triển sản xuất nâng cao đời sống người dân (về điều kiện tự nhiên, sự quan tâm, đầu tư của nhà nước, có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích để phát triển, nguồn lực đầu tư của thành phố Hà Nội nhiều hơn các địa phương khác).

## **4.2. Nguyên nhân**

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, khó khăn trên, trong đó nổi lên một số khó khăn chủ yếu sau:

### **4.2.1. Quy hoạch**

Quy hoạch phát triển nông nghiệp Hà Nội được xây dựng và phê duyệt từ năm 2009, hiện nay nhiều quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, diện tích đất nông nghiệp tại các quận: Tây Hồ, Hoàng Mai, Thanh Xuân, các huyện ven đô: Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì,... không có khả năng canh tác hoặc chuyển đổi mục đích chưa được cập nhật, điều chỉnh quy hoạch. Nhiều quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp nay đã thực hiện các dự án xây dựng do tốc độ đô thị hóa nhanh... dẫn đến việc sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, việc triển khai đẩy mạnh sản xuất vùng khó thực hiện. Đến nay việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo Luật Quy hoạch mới, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thay đổi theo Luật Quy hoạch mới càng dẫn đến khó khăn cho công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch không được

kip thời.

### **4.2.2. Đất đai**

Hiện nay, đất đai ở thành phố Hà Nội vẫn còn manh mún, trong khi nhu cầu của sản xuất nông nghiệp hiện nay là sản xuất quy mô lớn nên rất khó cho việc canh tác, đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất còn nhiều bất cập, hạn chế; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Hà Nội chậm ban hành chủ trương, danh mục dự án hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào phát triển sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trong chế biến tiêu thụ sản phẩm dẫn đến việc triển khai, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn, bất cập.

### **4.2.3. Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp**

Mặc dù Trung ương đã ban hành nhiều cơ chế chính sách mới khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất trong nông nghiệp, song việc triển khai thực tế còn gặp khó khăn, nhiều chính sách chưa đủ mạnh hoặc giao cho cấp tỉnh ban hành nhưng thiếu cơ chế đồng bộ để triển khai tổ chức thực hiện dẫn đến chính sách chậm đi vào thực tế; đặc biệt, việc triển khai một số chương trình, đề án, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp còn chậm. Việc ban hành các văn bản quy định cụ thể hóa các nội dung tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về khuyến khích, hỗ trợ nông nghiệp chậm (ví dụ như ban hành danh mục vùng sản xuất chuyên canh tập trung, quy định, hướng dẫn điều kiện, hồ sơ, thủ tục...). Trong những năm gần đây đều không thực hiện được hoặc không thực hiện hết khoản kinh phí hỗ trợ theo các chương trình mà Hội đồng nhân dân Thành phố đã bố trí ngân sách (ví dụ như kinh phí cho thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp chuyên canh, quy mô lớn, kinh phí cho chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao).

Hiện nay, doanh nghiệp và hợp tác xã rong lĩnh vực nông nghiệp của Thành phố phát triển chưa mạnh để làm đầu tàu trong việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp ở Thành phố: Thành phố có 995 hợp tác xã nông nghiệp, tăng thêm 83 hợp tác xã so với năm 2008, 46 trong đó có 953 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 11 hợp tác xã chăn nuôi, 6 hợp tác xã thủy sản, 25 hợp tác xã trồng trọt, tuy nhiên hoạt động của các hợp tác xã này theo Luật Hợp tác xã năm

2012 hiệu quả chưa cao, mô hình hoạt động gần như không thay đổi theo xu thế, tình hình thực tế mà vẫn áp dụng mô hình hợp tác xã nông nghiệp. Thành phố có khoảng 1% trong tổng số 22.000 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2019).

#### 4.2.4. Sức cạnh tranh của sản phẩm

Hà Nội được đánh giá là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của Thủ đô với khoảng 10 triệu dân. Tuy nhiên, việc hình thành các chuỗi liên kết chậm, chất lượng chuỗi liên kết chưa chặt dẫn đến sức cạnh tranh của sản phẩm kém, thông tin sản phẩm an toàn đến với người tiêu dùng hạn chế. Việc xây dựng thương hiệu hàng hóa đã đạt được một số kết quả, song để có một thương hiệu mạnh xứng đáng với sản phẩm đặc thù, chất lượng của sản phẩm nông nghiệp Hà Nội còn khó khăn. Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kiểm soát thị trường nông sản đối với các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu và chuyển từ các địa phương khác đến Hà Nội còn khó khăn.

#### 4.2.5. Sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

Đến nay cơ bản vẫn chỉ dừng lại ở những mô hình nhỏ, chưa hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn mới dừng ở một số đơn vị, doanh nghiệp, trang trại, chưa phổ biến trong sản xuất của người nông dân và hàm lượng ứng dụng công nghệ cao khá thấp. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân, Hà Nội dẫn đầu cả nước về diện tích rau an toàn, song yêu cầu giữ được độ an toàn tuyệt đối, đảm bảo an toàn thực phẩm vẫn là câu chuyện cần bàn thảo. Hơn nữa, Hà Nội chưa chủ động được nguồn giống rau, phần lớn phải nhập các giống rau có năng suất, chất lượng cao. Thực trạng này cũng tương tự trong sản xuất hoa. Khu nông nghiệp công nghệ cao, mô hình ứng dụng công nghệ cao còn ít và tổ chức quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu về nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng. Hiện nay, thành phố Hà Nội chưa phát triển được khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao triển khai chậm...

### 5. Dự báo và định hướng phát triển nông nghiệp Hà Nội trong thời gian tới

#### 5.1. Dự báo tình hình

Từ nay đến năm 2025, thị trường tiêu dùng thực phẩm của Việt Nam được dự báo tăng trưởng cao nhất so với các nước trong khu vực, hội nhập quốc

tế mạnh mẽ mang đến cơ hội mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp. Việc tham gia vào các cơ chế thương mại quốc tế sẽ tác động đến môi trường đầu tư của nước ta thuận lợi hơn, cạnh tranh cao hơn, đem lại động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tuy vậy, nông nghiệp nước ta nói chung cũng như nông nghiệp Hà Nội vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Những hạn chế, yếu kém nội tại của phương thức sản xuất nhỏ, chậm được khắc phục;

- Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, nông nghiệp, nông thôn là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất;

- Nguồn lực dành cho tăng trưởng ngày càng khan hiếm, quỹ đất sản xuất nông nghiệp của thành phố Hà Nội ngày càng giảm; ô nhiễm môi trường và các nguy cơ ô nhiễm môi trường, tài nguyên ngày càng lớn và phức tạp;

- Cạnh tranh gay gắt hơn về các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sạch, an toàn, ứng dụng công nghệ cao.

#### 5.2. Định hướng phát triển

Theo Nghị quyết của Đại hội đảng bộ thành phố Hà Nội (2015); Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội (2016), định hướng chung phát triển nông nghiệp Hà Nội theo các nội dung sau:

- Một là, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Hà Nội cần phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô;

- Hai là, phát triển nông nghiệp Thủ đô trên cơ sở ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách giải quyết các vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn phải đảm bảo tính đồng bộ, gắn với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng;

- Bốn là, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân Thủ đô phải gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thủ đô, cơ cấu lại nền kinh tế;

- Năm là, phát triển nông nghiệp Thủ đô theo quy mô lớn tập trung trên cơ sở tích tụ đất đai, cơ giới

hóa, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

## **6. Giải pháp phát triển nông nghiệp Hà Nội trong thời gian tới**

Qua nghiên cứu, phân tích thực trạng, tình hình, tác giả đề xuất cần quan tâm một số giải pháp sau để thúc đẩy nông nghiệp của Hà Nội phát triển:

### **6.1. Về quy hoạch**

Khẩn trương hoàn chỉnh việc rà soát đề xuất, đề nghị điều chỉnh các Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó quan tâm đến các quy hoạch chuyên ngành nằm trong tổng thể quy hoạch phát triển nông nghiệp Thủ đô như: Quy hoạch phát triển thủy sản, quy hoạch chăn nuôi, thủy lợi... Trong công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp cần theo hướng phát triển thế mạnh của từng vùng trên cơ sở thổ nhưỡng, truyền thống canh tác đặc trưng, điểm mạnh của khu vực đó để xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung mạnh, sâu, công nghệ cao, chính của Thành phố, tập trung đầu tư, xây dựng chuỗi sản xuất, tiêu thụ, quy trình sản xuất đảm bảo an toàn và xây dựng thương hiệu mạnh, sản phẩm chủ lực của Thủ đô.

#### **6.1.1. Đối với ngành trồng trọt**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội cần phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan, ủy ban nhân dân các huyện để rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển từng loại cây trồng trên địa bàn Thành phố trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm, cây trồng của từng vùng, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa hoặc vùng nguyên liệu gắn với chế biến công nghiệp; gắn quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng giá trị cao và bền vững.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức rà soát, hoàn thiện từng cây trồng chủ yếu trên phạm vi của địa phương cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp của Thành phố và quy hoạch các cơ sở chế biến. Khi xây dựng quy hoạch từng cây trồng, nếu cần thiết điều chỉnh cho sát với thực tiễn và khả năng mới thì cần đảm bảo tính cân đối với các cây trồng trong quy hoạch tổng thể.

#### **6.1.2. Đối với ngành chăn nuôi**

Hiện nay thành phố Hà Nội đang thực hiện theo quy hoạch hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố. Quy hoạch khu chăn nuôi, đưa chăn nuôi ra khỏi các quận nội thành theo quy định của

Luật Chăn nuôi đang được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Thành phố ban hành cần được nghiên cứu, lấy ý kiến thấu đáo, rộng rãi của nhân dân Thủ đô, đặc biệt đối với các đối tượng liên quan, chịu tác động của quy hoạch.

#### **6.1.3. Đối với ngành nuôi trồng thủy sản**

Rà soát, đánh giá lại các trang trại sản xuất con giống hiện có. Đầu tư nâng cấp các cơ sở vật chất sản xuất con giống, tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật cho sản xuất đại trà phù hợp với điều kiện từng vùng. Xây dựng các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

## **6.2. Nghiên cứu, đổi mới, xây dựng cơ chế, chính sách**

Cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và Thành phố đã ban hành. Khẩn trương ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục các dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ; xây dựng chính sách hỗ trợ thiệt hại thiên tai đối với sản xuất lúa trên địa bàn Hà Nội; triển khai và hướng dẫn thực hiện các chính sách bảo hiểm nông nghiệp...

Xây dựng chính sách hỗ trợ các địa phương tiếp tục dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất. Sự manh mún đất đai trong sản xuất nông nghiệp là nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, do đó cần có sự tập trung đất đai với quy mô đủ lớn trên cơ sở dồn điền đổi thửa và khuyến khích các hộ nông dân tích tụ, tập trung ruộng đất.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn cho đối tượng nông dân, tổ chức sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Cần tập trung có giải pháp mạnh hơn để tạo điều kiện cho nông dân được vay vốn nhiều hơn, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thủ tục thế chấp, bảo lãnh. Tăng cường cho vay vốn trung hạn và dài hạn, tạo điều kiện cho cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư chiều sâu, thực hiện hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới công nghệ như cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, làm nhà kính, nhà lưới, áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt và công nghệ sau thu hoạch; tăng cường tiếp cận giữa các tổ chức ngân hàng, tổ chức tín dụng và người nông dân.



### **6.3. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

Rà soát, điều chỉnh các đề án, kế hoạch, cơ cấu lại các lĩnh vực phù hợp với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, triển khai đồng bộ các biện pháp sản xuất nông nghiệp, bảo vệ thực vật, phân đấu tốc độ gia tăng giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt khoảng 1,5% đến 1,7%, thu nhập trên 01 ha tăng khoảng 3%, có 50% diện tích cây trồng trở lên được ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm; khẩn trương rà soát, điều chỉnh lại các vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, liên kết tiêu thụ sản phẩm kết hợp phát triển du lịch và giáo dục trải nghiệm; quan tâm đẩy nhanh đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Trung tâm giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao, huyện Chương Mỹ, Trạm thực nghiệm và chuyên gia kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, huyện Sóc Sơn... (Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2019).

### **6.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ**

Cần đặc biệt ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất thông qua các chương trình, đề án, dự án phát triển sản

xuất nông nghiệp.

### **6.5. Tổ chức sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị**

Đẩy mạnh chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp và tăng cường xúc tiến thương mại. Xây dựng các mô hình liên kết nông dân gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển mô hình tổ chức sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi. Tiếp tục phối hợp, duy trì và phát triển các chuỗi tiêu thụ sản phẩm với các tỉnh để cung cấp các sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao cho người dân Thủ đô.

### **6.6. Đổi mới và nâng cao hiệu quả của các thành phần kinh tế tập thể**

Có thể tiến hành thông qua các hình thức hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghiệp vụ quản lý kinh tế, hỗ, phân phối, liên kết, tiêu thụ sản phẩm, quảng bá và xây dựng thương hiệu... Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất với tiêu thụ, liên kết với các hợp tác xã để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

### **6.7. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng đề án sản xuất, tăng cường công tác phối hợp, giám sát, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn.

### **Tài liệu tham khảo**

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008). *Nghị quyết số 15/2008/QH12 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan*, ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2008.
- Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2018). *Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội*, ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2018.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (2018). *Nông nghiệp nông thôn Hà Nội 10 năm đổi mới và phát triển*. Nhà Xuất bản Hồng Đức.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (2019). *Báo cáo số 59/BC-SNN kết quả thực hiện công tác nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019*, ban hành ngày 25 tháng 02 năm 2019.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (2020). *Báo cáo số 102/BC-SNN kết quả phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới năm 2019, 3 tháng đầu năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của ngành nông nghiệp Thủ đô Hà Nội*, ban hành ngày 30 tháng 3 năm 2020.
- Thành ủy Hà Nội (2011). *Chương trình số 02-CTr/TU về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015*, ban hành ngày 29 tháng 8 năm 2011.
- Thành ủy Hà Nội (2016). *Chương trình số 02-CTr/TU về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020*, ban hành ngày 26 tháng 4 năm 2016.